Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 10.02.2020 10:52:46 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số 39 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 06 tháng 02 năm 2020*

BÁO CÁO
Thực hiện công tác đấu thầu năm 2019

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 81, khoản 2 Điều 84 của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013, khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và khoản 4 Điều 99 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP về việc Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu hàng năm và Công văn số 8936/BKHĐT-QLĐT ngày 28/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2019 như sau:

Phần I. Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp, hướng dẫn các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định đúng, đầy đủ và tuân thủ theo Luật Đấu thầu 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp mang lại nhiều kết quả đạt hiệu quả cao. Trên cơ sở đó, các chủ đầu tư lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện nên có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng công trình cũng như rút ngắn thời gian thi công, đồng thời bên mời thầu cũng thể hiện được trách nhiệm, vai trò của mình trong việc lựa chọn nhà thầu.

Kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án và dự toán mua sắm thường xuyên bao gồm cả qua mạng và không qua mạng năm 2019 như sau:

a. Đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước năm 2019 thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu (Khoản 1 (trừ Điểm d và trừ các Điểm đ, e, g trong trường hợp sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên), Khoản 2, Khoản 4 Điều 1):

Trong năm 2019 đã thực hiện 2.812 gói thầu với tổng giá gói thầu là 4.898.379 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 4.718.282 triệu đồng, tiết kiệm được 150.097 triệu đồng, tương đương tỷ lệ giảm thầu bình quân là 3,1%.

Trong đó:

* Chia theo lĩnh vực đấu thầu:

+ Phi tư vấn: Không qua mạng 294 gói tổng giá gói thầu là 13.421 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 12.930 triệu đồng, tiết kiệm 491 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 3,6%; Qua mạng 02 gói tổng giá gói thầu là 3.161 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.101 triệu đồng, tiết kiệm 2.060 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 65,1%.

+ Tư vấn: Không qua mạng 1.662 gói tổng giá gói thầu là 205.993 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 204.129 triệu đồng, tiết kiệm 1.864 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 0,9%; Qua mạng 1 gói tổng giá gói thầu là 5.848 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 4.834 triệu đồng, tiết kiệm 1.014 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 17,3%.

+ Mua sắm hàng hoá: Không qua mạng 36 gói, tổng giá gói thầu là 105.785 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 101.859 triệu đồng, tiết kiệm 3.926 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 3,7% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu 4,33%); Qua mạng 09 gói, tổng giá gói thầu là 82.291 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 79.884 triệu đồng, tiết kiệm 2.407 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 2,9% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu là 13,22%);

+ Xây lắp: Không qua mạng 643 gói, tổng giá gói thầu là 3.701.762 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 3.619.095 triệu đồng, tiết kiệm 82.667 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 2,2% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu 8,19%). Qua mạng 162 gói, tổng giá gói thầu là 773.810 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 719.011 triệu đồng, tiết kiệm 54.799 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 7,1% (Năm 2018 tỷ lệ giảm thầu là 11,63%);

+ Hỗn hợp: 3 gói, tổng giá gói thầu là 6.308 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 5.439 triệu đồng, tiết kiệm 869 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 13,8% (Năm 2018 tỷ lệ giảm thầu là 9,15%).

* Chia theo hình thức lựa chọn nhà thầu:

+ Rộng rãi: Không qua mạng 402 gói, tổng giá gói thầu là 2.529.483 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 2.456.518 triệu đồng, tiết kiệm 72.965 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 2,9% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu 8,61%); qua mạng 127 gói, tổng giá gói thầu là 791.619 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 754.695 triệu đồng, tiết kiệm 36.924 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 4,7% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu là 11,42%);

+ Hạn chế: Không có;

+ Chỉ định thầu: Trong nước 1.888 gói, tổng giá gói thầu là 1.318.469 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.309.969 triệu đồng, tiết kiệm 8.500 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 0,6% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu 3%).

+ Chào hàng cạnh tranh: Không qua mạng 70 gói, tổng giá gói thầu là 171.588 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 163.249 triệu đồng, tiết kiệm 8.339 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 4,9% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu 2%); Qua mạng 47 gói, tổng giá gói thầu là 73.491 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 50.135 triệu đồng, tiết kiệm 23.356 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 31,78% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu là 15,45%);

+ Mua sắm trực tiếp: không có;

+ Tự thực hiện: 278 gói, tổng giá gói thầu là 13.729 triệu đồng, tổng dự toán thực hiện 13.716 triệu đồng, tiết kiệm 13 triệu đồng, tỷ lệ tiết kiệm là 0%;

+ Mua sắm đặc biệt: Không có;

+ Tham gia thực hiện của cộng đồng: Không có.

* Chia theo phân loại dự án:

- Dự án nhóm A: Không có;

- Dự án nhóm B: có 45 gói thầu gồm phi tư vấn 3 gói, gói thầu tư vấn 14 gói, mua sắm hàng hoá 4 gói, xây lắp 23 gói và hỗn hợp 01 gói với tổng giá gói thầu là 1.914.890 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.825.898 triệu đồng, tiết kiệm 88.992 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 4,6% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu là 9,72%);

- Dự án nhóm C: có 2.767 gói thầu gồm phi tư vấn 293 gói, tư vấn 1.649 gói, mua sắm hàng hoá qua mạng 7 và không qua mạng 34 gói, xây lắp qua mạng 158 và không qua mạng 624 gói, hỗn hợp 02 gói; tổng giá gói thầu là 2.983.489 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 2.922.384 triệu đồng, tiết kiệm 61.105 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 2% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu 5,4%).

(Chi tiết biểu 2.1 đính kèm)

b. Đối với các gói thầu mua sắm sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên năm 2019 thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu (Điều 1 Khoản 1 Điểm d và các Điểm đ, e, g):

Trong năm 2019 đã thực hiện 404 gói thầu với tổng giá gói thầu là 1.962.665 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 1.413.943 triệu đồng, tiết kiệm được 548.722 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu bình quân là 27,95% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu là 6,42%).

Trong đó:

* Chia theo lĩnh vực đấu thầu:

+ Phi tư vấn: Không qua mạng 29 gói tổng giá gói thầu là 81.004 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 78.898 triệu đồng, tiết kiệm 2.106 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 2,6% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu 0,16%). Qua mạng 2 gói tổng giá gói thầu là 6.282 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 6.269 triệu đồng, tiết kiệm 13 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 0,2%.

+ Tư vấn: Không qua mạng 28 gói tổng giá gói thầu là 7.561 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 6.868 triệu đồng, tiết kiệm 693 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 9,2% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu 5,7%). Qua mạng không có.

+ Mua sắm hàng hoá: Không qua mạng 319 gói, tổng giá gói thầu là 1.806.097 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.295.757 triệu đồng, tiết kiệm 533.440 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 29,5% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu là 6,5%). Qua mạng 24 gói, tổng giá gói thầu là 60.017 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 50.720 triệu đồng, tiết kiệm 9.297 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 15,5% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu là 3,8%).

+ Xây lắp: Không qua mạng 02 gói, tổng giá gói thầu là 1.704 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.686 triệu đồng, tiết kiệm 18 đồng, tỷ lệ giảm thầu 1%. Qua mạng không có.

* Chia theo hình thức lựa chọn nhà thầu:

+ Rộng rãi: Không qua mạng 50 gói, tổng giá gói thầu là 1.829.197 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.295.757 triệu đồng, tiết kiệm 533.440 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 29,1% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu 7,7%); qua mạng 10 gói, tổng giá gói thầu là 52.065 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 43.126 triệu đồng, tiết kiệm 8.939 đồng, tỷ lệ giảm thầu 17,1% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu không có).

+ Hạn chế: không có;

+ Chỉ định thầu: 201 gói, tổng giá gói thầu là 19.435 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 19.325 triệu đồng, tiết kiệm 110 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 0,6% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu 0,51% tỷ lệ giảm thầu nhỏ không đáng kể);

+ Chào hàng cạnh tranh: Không qua mạng 94 gói, tổng giá gói thầu là 46.776 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 40.937 triệu đồng, tiết kiệm 5.839 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 12,5% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu 5,2%); qua mạng 16 gói, tổng giá gói thầu là 14.234 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 13.863 triệu đồng, tiết kiệm 371 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 2,6% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu 3,8%).

+ Mua sắm trực tiếp: 33 gói, tổng giá gói thầu là 958 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 935 triệu đồng, tiết kiệm 23 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 2,4%.

+ Tự thực hiện: Không có;

+ Mua sắm đặc biệt: Không có;

+ Tham gia thực hiện của cộng đồng: Không có.

(Chi tiết biểu 2.2 đính kèm)

c. Đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ năm 2019 thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13:

Trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh không thực hiện lựa chọn gói thầu nào sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ.

(Chi tiết biểu 2.3 đính kèm).

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu:

UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật sau: Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các Thông tư, chỉ thị về đấu thầu.

Cách thức phổ biến, quán triệt:

- Ngay sau khi nhận được các Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu, UBND tỉnh đã kịp thời có văn bản gửi đến các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các

huyện, thành phố chỉ đạo triển khai đến các đơn vị, cá nhân có liên quan, đồng thời giao nhiệm vụ cho sở Kế hoạch và đầu tư chủ trì phối hợp triển khai thực hiện.

- Phổ biến, quán triệt kịp thời các vướng mắc tại các cuộc họp giao ban XDCB hàng tháng của tỉnh;

- Trực tiếp giải đáp các thắc mắc qua điện thoại, đường văn thư,...

- Hướng dẫn thủ tục đấu thầu cho chủ đầu tư lồng ghép vào công tác kiểm tra báo cáo giám sát đánh giá đầu tư, qua làm việc với các đơn vị.

- Kết quả việc phổ biến, quán triệt bằng văn bản:

Trong năm 2019, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành các Văn bản số 1723/UBND-KTTC ngày 12/8/2019 về nghiêm túc thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh, số 3215/VP-KTTC ngày 04/6/2019 về tham mưu triển khai Chỉ thị chấn chỉnh công tác đấu thầu. Trên cơ sở đó, các chủ đầu tư lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện nên có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng công trình cũng như rút ngắn thời gian thi công, đồng thời bên mời thầu cũng thể hiện được trách nhiệm, vai trò của mình trong việc lựa chọn nhà thầu.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng:

Báo cáo kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng theo các nội dung dưới đây:

a) Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu:

Từ ngày 01/11/2015 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKH-BTC có hiệu lực thi hành thay thế Thông tư liên tịch số 20/2010/TTLT-BKH-BTC. Các chủ đầu tư thực hiện cung cấp và đăng thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng, thông báo mời nộp hồ sơ quan tâm, thông báo gia hạn/đính chính/điều chỉnh, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, danh sách ngắn bên mời thầu trên Báo Đấu thầu và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo đúng quy định,

b) Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng:

+ Đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước năm 2019 thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu (Khoản 1 (trừ Điểm d và trừ các Điểm đ, e, g trong trường hợp sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên), Khoản 2, Khoản 4 Điều 1):

Trong năm 2019 số lượng gói thầu đấu thầu qua mạng đạt 174 gói với tổng giá gói thầu khoảng 865.110 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu 804.830 triệu đồng, tiết kiệm 60.280 triệu đồng, đạt tỷ lệ tiết kiệm 6,96% (năm 2018 tỷ lệ tiết kiệm 11,61%).

+ Phi tư vấn: 02 gói tổng giá gói thầu là 3.161 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.101 triệu đồng, tiết kiệm 2.060 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 65,1%.

+ Tư vấn: 1 gói tổng giá gói thầu là 5.848 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 4.834 triệu đồng, tiết kiệm 1.014 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 17,3%.

+ Mua sắm hàng hoá: 09 gói, tổng giá gói thầu là 82.291 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 79.884 triệu đồng, tiết kiệm 2.407 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 2,9% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu là 13,22%);

+ Xây lắp: 162 gói, tổng giá gói thầu là 773.810 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 719.011 triệu đồng, tiết kiệm 54.799 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 7,1% (Năm 2018 tỷ lệ giảm thầu là 11,63%);

+ Hỗn hợp: không có.

+ Đối với các gói thầu mua sắm sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên năm 2019 thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu (Điều 1 Khoản 1 Điểm d và các Điểm đ, e, g):

Trong năm 2019 đã thực hiện 26 gói thầu với tổng giá gói thầu là 66.299 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 56.989 triệu đồng, tiết kiệm được 9.310 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu bình quân là 14% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu là 6,42%).

Trong đó:

* Chia theo lĩnh vực đấu thầu:

+ Phi tư vấn: 2 gói tổng giá gói thầu là 6.282 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 6.269 triệu đồng, tiết kiệm 13 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 0,2%.

+ Tư vấn: không có.

+ Mua sắm hàng hoá: 24 gói, tổng giá gói thầu là 60.017 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 50.720 triệu đồng, tiết kiệm 9.297 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 15,5% (năm 2018 tỷ lệ giảm thầu là 3,8%).

+ Xây lắp: không có.

Trong năm 2019, bên cạnh những đơn vị tích cực thực hiện đấu thầu qua mạng, đáp ứng chỉ tiêu theo lộ trình quy định, còn một số cơ quan đơn vị chưa thực hiện tốt công tác đấu thầu qua mạng. UBND tỉnh sẽ tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao, có biện pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm để công tác đấu thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh thực hiện theo đúng lộ trình quy định.

4. Tình hình phân cấp trong đấu thầu:

Theo Luật Đấu thầu 2013, Nghị định 63/2014/NĐ-CP và các Thông tin hướng dẫn có hiệu lực thi hành, trong đó việc phân cấp thực hiện tương đối cụ thể, nên tỉnh Tây Ninh không ban hành Quyết định phân cấp lại riêng về đấu thầu, mà lồng ghép vào Quyết định Ban hành quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 và Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu

tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016, cụ thể:

- Loại văn bản: Văn bản quy phạm pháp luật.

- Cấp phê duyệt: UBND tỉnh;

- Thời gian: năm 2016;

- Hiệu lực: Từ ngày 01/01/2017;

- Phạm vi: Các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Các nội dung thực hiện phân cấp chính như sau:

- Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu:

+ Các dự án do UBND tỉnh là cấp quyết định đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án nhóm C và Báo cáo KT-KT; Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án nhóm A, B và C trọng điểm.

+ Các dự án do UBND cấp huyện là cấp quyết định đầu tư: phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định trình UBND cấp huyện phê duyệt.

+ Các dự án do UBND cấp xã là cấp quyết định đầu tư: Cán bộ kế toán tài chính cấp xã thẩm định trình UBND cấp xã phê duyệt.

- Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, xử lý tình huống trong đấu thầu do chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện theo quy định.

- Thẩm quyền giải quyết kiến nghị trong đấu thầu tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Đấu thầu.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu:

Với chức năng quản lý nhà nước về công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, trong năm 2019, Theo phân cấp của UBND tỉnh Tây Ninh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thanh tra, kiểm tra các đơn vị như sau: Kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu tại Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và kiểm tra lòng ghép tại Ban quản lý GMS và UBND huyện Châu Thành. Nhìn chung quy trình thủ tục và trình tự lựa chọn nhà thầu của hồ sơ dự án do chủ đầu tư thực hiện tương đối đầy đủ.

Các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra như sau:

+ Một số thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu còn chưa kịp thời, đầy đủ theo quy định: thời gian đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa kịp thời, ký hợp đồng thi công với thời gian chưa đúng theo hồ sơ dự thầu của nhà thầu,..;

+ Việc đánh giá hồ sơ dự thầu của một số gói thầu còn mang tính chủ quan, chưa chính xác theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu cũng như nội dung của hồ sơ dự

thầu của nhà thầu đã nộp, một số trường hợp chưa thể hiện việc làm rõ hồ sơ dự thầu trong báo cáo ĐG HSDT.

+ Việc thẩm định của Tổ thẩm định (*thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu*) chưa thể hiện bằng văn bản cụ thể.

+ Thời gian thực hiện gói thầu trễ so với kế hoạch đấu thầu được duyệt.

+ Đơn vị tư vấn đấu thầu thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp là không phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 20 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về hướng thực hiện Luật đấu thầu.

+ Không đưa nội dung làm rõ hồ sơ dự thầu vào báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu.

+ Hồ sơ mời thầu lập sơ sài, thiếu chính xác.

+ Đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà thầu không đúng tiêu chuẩn đánh giá được phê duyệt trong hồ sơ mời thầu.

Đồng thời, trong năm 2019 Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức kiểm tra về công tác ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện pháp luật về đấu thầu và công tác đấu thầu tại tỉnh Tây Ninh: Sau quá trình kiểm tra, đoàn kiểm tra đã phát hiện được nhiều vấn đề tồn tại và có kết luận gửi UBND tỉnh và chủ đầu tư được kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh đối với những tồn tại, vướng mắc tại các đơn vị. Trên cơ sở các nội dung kết luận kiểm tra của đoàn kiểm tra tỉnh Tây Ninh đã có những văn bản chấn chỉnh công tác đấu thầu gửi các chủ đầu tư và báo cáo về kết quả thực hiện các kết luận gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu:

Để tăng cường quản lý chặt chẽ hơn trong công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực đấu thầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Văn bản số 2650/UBND-KTN ngày 03/10/2017; số 908/UBND-KTN ngày 18/4/2018 và số 3012/UBND-KTN ngày 04/12/2018 về việc chỉ đạo thực hiện một số nội dung trong công tác hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh. Trong đó yêu cầu các đơn vị được giao nhiệm vụ tham gia hoạt động đấu thầu cử cán bộ đi học và thi để được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu để đảm bảo đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định và chấn chỉnh công tác thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh. Do đó, đội ngũ cán bộ, chuyên gia làm công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh có 150 cán bộ được cấp chứng chỉ hành nghề về đấu thầu và hơn 180 cán bộ được cấp chứng chỉ bồi dưỡng về đấu thầu.

7. Giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm:

- Việc giải quyết kiến nghị về đấu thầu: Trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh không có nhà thầu nào yêu cầu quyết kiến nghị về đấu thầu.

- Việc xử lý vi phạm trong đấu thầu:

+ Đối với tổ chức: Không có.

+ Đối với cá nhân có hành vi vi phạm: Không có,

+ Đối với tập thể: 01 *(Công ty TNHH MTV TVXD Phát Phương)*

+ Số lượng quyết định xử lý vi phạm: 01

+ Hình thức xử phạt: Phạt tiền.

+ Số tiền xử phạt: 35.000.000 đồng.

8. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu:

Trên địa bàn tỉnh Tây Ninh không có nhà thầu nước ngoài nào trúng thầu thầu tại các dự án/ gói thầu.

9. Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương, doanh nghiệp theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP:

Đồng chí Dương Văn Thắng – Phó Chủ Tịch UBND tỉnh.

10. Tình hình triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu.

Đây là 03 Chỉ thị quan trọng của Thủ tướng Chính phủ nhằm khắc phục những tồn tại, thách thức trong công tác đấu thầu tại các Bộ, ngành, địa phương cũng như đẩy mạnh việc sản xuất và tiêu dùng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước, giúp các doanh nghiệp và sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trong nước nâng cao sức cạnh tranh trước áp lực về hội nhập khi thực thi các cam kết quốc tế.

Trong năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Văn bản số 1723/UBND-KTTC ngày 12/8/2019 về nghiêm túc thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh và nhắc nhở trong các cuộc họp giao ban XDCB hàng tháng của tỉnh nhằm để chấn chỉnh công tác đấu thầu theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhằm chấn chỉnh mạnh mẽ những tiêu cực, vi phạm trong lĩnh vực đấu thầu, tăng cường vai trò của người đứng đầu các cơ quan, vì mục tiêu tạo sự chuyển biến trong hoạt động đấu thầu. Đồng thời, Theo phân cấp của UBND tỉnh Tây Ninh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho các đơn vị là chủ đầu tư trên tỉnh để thực hiện tại Văn bản số 1202/SKHĐT-ĐTTĐGSĐT ngày 6/6/2019.

Đến nay nhiều cơ quan, đơn vị đã có những kết quả bước đầu: số lượng các gói thầu được tổ chức qua mạng đã được nâng lên; hàng hóa, vật tư trong nước được ưu tiên sử dụng, các hàng hóa trong nước đã được sản xuất lắp ráp đáp ứng yêu cầu về chất lượng được tăng cường sử dụng; không để xảy ra tình trạng kiến nghị, khiếu nại đối với các gói thầu.

11. Các nội dung khác (nếu có); Không có.

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2019

1. Kết quả đạt được:

- Công tác đấu thầu trong năm 2019 đã đi vào nề nếp, các chủ đầu tư quan tâm hơn đến công tác đấu thầu theo trình tự thủ tục hiện hành, tích lũy về kinh nghiệm và nghiệp vụ thuộc lĩnh vực đấu thầu được nâng lên, chất lượng công tác đấu thầu ngày càng được nâng cao, hiệu quả; việc thực hiện đấu thầu qua mạng năm 2019 có tăng so với năm 2018. Điều này đã đóng góp một phần không nhỏ vào hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của nhà nước, chống thất thoát, lãng phí; cụ thể:

- Các gói thầu tỷ lệ giảm thầu trung bình trên địa bàn tỉnh năm 2019 là 3,1% (năm 2018 là 8,12%, năm 2017 là 11.74%). Đấu thầu qua mạng từng bước được thực hiện nhằm đảm bảo theo lộ trình quy định. So với các gói thầu đấu thầu truyền thống, các gói thầu đấu thầu qua mạng có tỷ lệ tiết kiệm cao hơn (Đối với các gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước tỷ lệ tiết kiệm là 6,96% thấp hơn so với năm 2018 là 11,61% và Đối với các gói thầu sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên là 14% cao hơn so với năm 2018 6,42%).

- Tỷ lệ số gói thầu thực hiện theo hình thức chỉ định thầu/tổng số gói thầu trên địa bàn tỉnh năm 2019 là 74,60% (năm 2018 là 72,57%). Toàn bộ gói thầu thực hiện chỉ định thầu đều đúng quy định (giá trị gói thầu đều dưới 500 triệu đồng). Tỷ lệ số gói thầu thực hiện theo hình thức chỉ định thầu nhiều là do đa số các công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh là các công trình nhỏ chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật và các dự án có tổng mức đầu tư dưới 20 tỷ đồng chiếm số lượng lớn, hơn 90% tổng số công trình trên toàn tỉnh. Các công trình loại này có các chi phí tư vấn, phi tư vấn phụ thuộc vào tỷ lệ % chi phí xây lắp công trình theo Quyết định số 79/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng và các quy định có liên quan, do đó có giá trị dưới 500 triệu đồng thuộc đối tượng được chỉ định thầu theo quy định. Đồng thời, trong 1 dự án tổng số lượng gói thầu tư vấn, phi tư vấn chiếm tỷ lệ cao hơn tổng số gói thầu của một công trình.

2. Hạn chế, tồn tại:

- Mặc dù có sự phát triển mạnh mẽ liên tục trong những năm qua, song năm 2019 là năm thứ 4 liên tiếp đấu thầu qua mạng không đạt được chỉ tiêu theo lộ trình Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng và Nghị quyết 01/NQ-CP ngày ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

- Việc cập nhật thông tin về đấu thầu lựa chọn nhà thầu của các chủ đầu tư còn chậm, chưa kịp thời.

- Một số gói thầu tổ chức đấu thầu qua mạng có số lượng nhà thầu tham gia dự thầu còn ít, do vậy tính cạnh tranh trong đấu thầu chưa cao.

- Nội dung chương trình đào tạo về đấu thầu chưa đa dạng, chất lượng đào tạo chưa đảm bảo, có rất ít các lớp đào tạo đấu thầu chuyên sâu phù hợp với từng đối tượng hoạt động đấu thầu cũng như từng lĩnh vực ngành nghề cụ thể.

- Cách thức tổ chức đào tạo của nhiều cơ sở đào tạo về đấu thầu còn chưa chuyên nghiệp, chưa hiệu quả, chủ yếu tập trung hướng dẫn về lý thuyết, thiếu các nội dung, thực hành, dẫn đến hiệu quả áp dụng vào công việc thực tế không cao.

- Hệ thống đấu thầu quốc gia hiện tại chỉ tương thích với hệ điều hình Windows và trình duyệt Internet Explorer nên cũng gây khó khăn cho người dùng. Đồng thời, dung lượng hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu tuy đã được mở rộng nhưng vẫn còn bị hạn chế nên cũng còn gây khó khăn trong việc đính kèm các gói thầu có nhiều hồ sơ, bản vẽ thiết kế.

- Truy cập và khai thác thông tin mời thầu trên website đấu thầu điện tử của chính phủ (do bộ kế hoạch và đầu tư quản lý) gặp nhiều khó khăn vì phần mềm cũ, không tương thích với các trình duyệt hiện đại (chỉ chạy Internet Explorer). Chức năng tìm kiếm còn yếu (chạy chập chờn), không hiệu quả. Nhiều gói thầu không thể tìm thấy bằng chức năng tìm kiếm trên website! Thậm chí Google còn không thể tìm thấy thông tin mời thầu trên các website này.

- Việc phân cấp mạnh cho Chủ đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tốc độ trong xây dựng cơ bản, tuy nhiên Chủ đầu tư ở tuyến huyện, xã có cán bộ còn mỏng và năng lực còn hạn chế không theo kịp với nhiệm vụ được giao, còn lúng túng trong khâu lập và thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập và thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Việc giao quá nhiều quyền cho chủ đầu tư đôi khi dẫn đến khép kín trong đấu thầu, đấu thầu chỉ là hình thức, tỷ lệ giảm thầu giảm so với trước khi giao quyền cho chủ đầu tư, dự án phải điều chỉnh nhiều lần, nhiều dự án chậm trễ không chất lượng, đơn vị quản lý chuyên môn về đấu thầu không thể chủ động nắm bắt được tình hình thực hiện đấu thầu của chủ đầu tư.

- Đối với địa phương hầu hết là dự án nhóm C và Báo cáo kinh tế kỹ thuật, nên việc quy định gói thầu có quy mô nhỏ có giá trị 20 tỷ đồng là tương đối lớn có Phương thức lựa chọn nhà thầu là 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ chưa phù hợp, do đó trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đã gặp nhiều nhiều khó khăn trong xét điều kiện năng lực, kinh nghiệm.

- Đối với hình thức hợp đồng: Việc quy định chi phí trượt giá, dự phòng là chưa rõ ràng, gây khó khăn trong công tác lập, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ mời thầu các chủ đầu tư trình không thống nhất, do thời gian thực hiện dự án và thời gian thực hiện hợp đồng khác nhau, đòi hỏi phải tính lại chi phí trượt giá này.

- Về thời gian thực hiện hợp đồng: trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu chủ đầu tư cần căn cứ quy mô, tính chất để lập tiến độ bổ sung khi trình thẩm định kế

hoạch, do nhiều gói thầu có quy mô, tính chất nhỏ hơn nhưng thời gian thực hiện hợp đồng là lớn hơn, trong quá trình thẩm định không ràng buộc được.

- Bên cạnh đó hiện nay, đối với hoạt động đấu thầu, bên cạnh Luật Đấu thầu và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn còn chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành, trong đó tồn tại những khác biệt, cũng gây không ít khó khăn khi thực hiện như: Về hợp đồng, các gói thầu xây lắp và tư vấn khi lập HSMT đều theo mẫu quy định, trong đó có mẫu hợp đồng. Khi nhà thầu trúng thầu, các bên tiến hành ký hợp đồng phải theo mẫu đã được duyệt tại hồ sơ mời thầu. Tuy nhiên, trong hoạt động xây dựng, khi ký hợp đồng cũng phải tuân theo quy định tại Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng nên có sự khó khăn trong việc áp dụng mẫu hợp đồng.

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2019, UBND tỉnh Tây Ninh đề xuất kiến nghị và giải pháp để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm 2019 như sau:

- Đối với đấu thầu qua mạng, còn gặp nhiều khó khăn do kiến thức, kinh nghiệm của các cán bộ làm công tác đấu thầu về hệ thống này còn thiếu và yếu, đặc biệt là kiến thức về công nghệ thông tin. Do vậy, đào tạo sử dụng Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cần tiếp cận theo hướng dễ hiểu, dễ sử dụng và đào tạo thường xuyên.

- Cần nâng cấp, hoàn thiện hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia để tiện lợi hơn cho người sử dụng, giải quyết các khó khăn về tốc độ xử lý và dung lượng file hồ sơ dự thầu để phù hợp với các gói thầu lĩnh vực xây lắp và cấp thiết.

- Phần mềm cần được xây dựng bằng những công nghệ hiện đại nhất hiện nay, cho phép sử dụng trên hầu hết trình duyệt và thiết bị, mọi hệ điều hành phổ biến hiện nay. Giúp người dùng có thể tiếp cận mọi lúc, mọi nơi dù đang sử dụng laptop, PC, máy tính bảng hay smartphone. Thậm chí còn có thể tìm thông tin gói thầu thông qua Google nhờ công nghệ giúp Google lập chỉ mục nhanh chóng hơn.

- Để đảm bảo hiệu quả công tác thi hành luật, tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp, nhà thầu, các Bộ ngành phối hợp nghiên cứu điều chỉnh các nội dung còn chưa thống nhất giữa pháp luật về đấu thầu và các pháp luật chuyên ngành khác, cụ thể là với một số quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016,... tránh tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo, không đúng thẩm quyền, giúp giảm thiểu khó khăn vướng mắc khi triển khai áp dụng.

- Cục Quản lý Đấu thầu cần đẩy mạnh đào tạo, truyền thông về đấu thầu qua mạng; đặc biệt hướng đến các đối tượng là doanh nghiệp để họ sẵn sàng tham gia các gói thầu điện tử trên hệ thống.

- Để có cơ sở công bố thông tin danh sách các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tỷ trọng số lượng gói thầu và tổng giá gói thầu

áp dụng hình thức chỉ định thầu lớn, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thống kê cụ thể các gói thầu nằm trong hạn mức được phép chỉ định thầu theo quy định (dưới 500 triệu đồng đối với gói thầu tư vấn, phi tư vấn và dưới 1 tỷ đồng đối với gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa), các gói thầu chỉ định thầu nằm ngoài hạn mức thực hiện chỉ định thầu. Qua đó, tại biểu mẫu yêu cầu báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện công tác đấu thầu hàng năm cần bổ sung thêm phụ biểu tổng hợp các gói thầu nằm trong hạn mức được phép chỉ định thầu theo quy định, các gói thầu chỉ định thầu nằm ngoài hạn mức thực hiện chỉ định thầu.

Phần II. Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2019:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp, hướng dẫn các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 và Nghị định số 30/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính Phủ và các Thông tư hướng dẫn, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp mang lại nhiều kết quả đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh Không có dự án nào lựa nhà đầu tư theo hình thức PPP.

(Chi tiết 2.6A và 2.6B đính kèm)

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật sau: Luật Đấu thầu, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 30/2015/NĐ-CP) và Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Cách thức phổ biến, quán triệt:

- Ngay sau khi nhận được các Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu, UBND tỉnh đã kịp thời có văn bản gửi đến các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai đến các đơn vị, cá nhân có liên quan, đồng thời giao nhiệm vụ cho sở Kế hoạch và đầu tư chủ trì phối hợp triển khai thực hiện.

- Phổ biến, quán triệt kịp thời các vướng mắc tại các cuộc họp giao ban XDCB hàng tháng của tỉnh;

- Trực tiếp giải đáp các thắc mắc qua điện thoại, đường văn thư,…

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh Không có dự án nào lựa nhà đầu tư nên không có số liệu để đăng tải.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Do năm 2019 trên địa bàn tỉnh không có thực hiện lựa chọn nhà đầu tư nào nên không thực hiện thanh tra, kiểm tra.

5. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Trong năm 2019, UBND tỉnh không nhận được đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo nào trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

6. Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại các dự án:

Do năm 2019 trên địa bàn tỉnh không có thực hiện lựa chọn nhà đầu tư nào nên không có nhà thầu nước ngoài nào trúng thầu thầu tại các dự án/ gói thầu.

7. Thông tin về các dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu nhưng chọn áp dụng quy định của Luật Đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư:

Trong năm 2019, UBND tỉnh không nhận được đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo nào trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

8. Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương, doanh nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 99 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.

Đồng chí Dương Văn Thắng – Phó chủ tịch UBND tỉnh.

9. Các nội dung khác (nếu có): Không có.

II. Hạn chế, tồn tại, nguyên nhân

- Một số nội dung quy định tại Nghị định số 30/2015/NĐ-CP chịu sự điều chỉnh của nhiều luật khác như Luật Đầu tư, Luật Đất đai nên trong quá trình triển khai thực hiện còn những khó khăn, bất cập, cần có biện pháp tháo gỡ. Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn chưa phân định rõ trường hợp giao đất, cho thuê đất theo một trong ba hình thức bao gồm: (1) Đấu thầu; (2) Quyết định chủ trương đầu tư; (3) Đấu giá quyền sử dụng đất.

- Đối với dự án đầu tư tư nhân trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường hoặc theo pháp luật chuyên ngành (khai thác luồng giao thông đường thủy, quảng cáo...), hiện nay chưa có quy định hướng dẫn về quy trình, thủ tục, phương pháp, tiêu chuẩn lựa chọn nhà đầu tư dẫn đến công tác lựa chọn nhà đầu tư trong các lĩnh vực này chưa được minh bạch

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2019, UBND tỉnh Tây Ninh kiến nghị, đề xuất và kế hoạch thực hiện cho năm tiếp theo để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và thực hiện hoạt động đấu thầu như sau:

- Cần có hướng dẫn về quy trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thực hiện theo hình thức xã hội hóa, dự án theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Ban hành các quy định hướng dẫn cụ thể đối với các dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư PPP, đặc biệt là các dự án có sử dụng đất.

- Sớm ban hành Nghị định và thông tư hướng dẫn về sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT và quy định cụ thể hình thức thanh toán cho nhà đầu tư đối với loại hợp đồng này.

- Quy trình thực hiện nộp ngân sách sau khi đấu giá khu đất đối ứng để thanh toán nhà đầu tư theo hợp đồng BT và cách thức sử dụng.

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý đảm bảo thống nhất giữa các luật, ban hành các văn bản hướng dẫn kịp thời. Đồng thời, tăng cường hiệu quả trong việc phân phối, điều hành và quản lý dự án về hạ tầng đối với dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư PPP.

Trên đây là tình hình thực hiện công tác đấu thầu của tỉnh Tây Ninh năm 2019 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận
- Bộ Kế hoạch và Đâu2 tư;
- Cục Quản lý Đấu thầu;
- Sở KHĐT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP; PCVP (Nhung); KTTC;
- Lưu: VT.

U.Khoi 05b

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng



(Đính kèm văn bản số: ' ngày tháng năm)

Biểu 2.1

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2019 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẤU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng 1 + 2 + 3 +4)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU																						
1. Phi tư vấn		KQM									1	442	420	22	293	12.979	12.510	469	294	13.421	12.930	491
		QM									2	3.161	1.101	2.060	0	0	0		2	3.161	1.101	2.060
2. Tư vấn		KQM									13	16.706	15.927	779	1.649	189.287	188.202	1.085	1.662	205.993	204.129	1.864
		QM									1	1.907	1.009	898	0	3.941	3.825	116	1	5.848	4.834	1.014
3. Mua sắm hàng hóa		KQM									2	61.325	60.776	549	34	44.460	41.083	3.377	36	105.785	101.859	3.926
		QM									2	7.440	6.530	910	7	74.851	73.354	1.497	9	82.291	79.884	2.407
4. Xây lắp		KQM									19	1.479.343	1.413.438	65.905	624	2.222.419	2.205.657	16.762	643	3.701.762	3.619.095	82.667
		QM									4	343.780	325.950	17.830	158	430.030	393.061	36.969	162	773.810	719.011	54.799
5. Hỗn hợp		KQM									1	786	747	39	2	5.522	4.692	830	3	6.308	5.439	869
Tổng cộng I											**45**	**1.914.890**	**1.825.898**	**88.992**	**2.767**	**2.983.489**	**2.922.384**	**61.105**	**2.812**	**4.898.379**	**4.748.282**	**150.097**
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM									27	1.553.209	1.486.097	67.112	375	976.274	970.421	5.853	402	2.529.483	2.456.518	72.965
		QM									7	348.807	328.060	20.747	120	442.812	426.635	16.177	127	791.619	754.695	36.924
	Quốc tế	KQM									0	0	0		0	0	0					
2. Hạn chế	Trong nước	KQM									0	0	0		0	0	0					
		QM									0	0	0		0	0	0					
	Quốc tế	KQM									0	0	0		0	0	0					
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM									8	1.668	1.547	121	1.880	1.316.801	1.308.422	8.379	1.888	1.318.469	1.309.969	8.500
	Quốc tế	KQM									0	0	0									
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM									1	3.725	3.664	61	69	167.863	159.585	8.278	70	171.588	163.249	8.339
		QM									2	7.481	6.530	951	45	66.010	43.605	22.405	47	73.491	50.135	23.356
	Quốc tế	KQM									0	0	0		0	0	0					
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM									0	0	0		0	0	0					
	Quốc tế	KQM									0	0	0		0	0	0					
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM									0	0	0		278	13.729	13.716	13	278	13.729	13.716	13
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM									0	0	0		0	0	0					
	Quốc tế	KQM									0	0	0		0	0	0					
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM									0	0	0		0	0	0					
Tổng cộng II											**45**	**1.914.890**	**1.825.898**	**88.992**	**2.767**	**2.983.489**	**2.922.384**	**61.105**	**2.812**	**4.898.379**	**4.748.282**	**150.097**

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm các gói thầu sử dụng vốn đối ứng trong dự án ODA

** Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm d và các điểm đ, e, g khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu năm 2013 thì không báo cáo tại Biểu này mà báo cáo tại Biểu 2.2*

*** Mua sắm tập trung (dự án) được tổng hợp tại Biểu này đồng thời tổng hợp tại biểu 2.4*

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

____, ngày ____ tháng ____ năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

(Đính kèm văn bản số: /ngày tháng năm)

Biểu 2.2

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC GÓI THẦU MUA SẮM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2019 THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẤU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU						
1. Phi tư vấn		KQM	29	81.004	78.898	2.106
		QM	2	6.282	6.269	13
2. Tư vấn		KQM	28	7.561	6.868	693
		QM	0	0	0	
3. Mua sắm hàng hóa		KQM	319	1.806.097	1.269.502	536.595
		QM	24	60.017	50.720	9.297
4. Xây lắp		KQM	2	1.704	1.686	18
		QM	0	0	0	
Tổng cộng I			**404**	**1.962.665**	**1.413.943**	**548.722**
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM	50	1.829.197	1.295.757	533.440
		QM	10	52.065	43.126	8.939
	Quốc tế	KQM	0	0	0	
2. Hạn chế	Trong nước	KQM	0	0	0	
		QM	0	0	0	
	Quốc tế	KQM	0	0	0	
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM	201	19.435	19.325	110
	Quốc tế	KQM	0	0	0	
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM	94	46.776	40.937	5.839
		QM	16	14.234	13.863	371
	Quốc tế	KQM	0	0	0	
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM	33	958	935	23
	Quốc tế	KQM	0	0	0	
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM	0	0	0	
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM	0	0	0	
	Quốc tế	KQM	0	0	0	
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM	0	0	0	
Tổng cộng II			**404**	**1.962.665**	**1.413.943**	**548.722**

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả (1) gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án ODA đã được cân đối trong nguồn chi thường xuyên và (2) mua sắm tập trung được tổng hợp tại biểu 2.4
KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____,ngày_____tháng_____năm

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

(Đính kèm văn bản số: / ngày tháng năm)

Biểu 2.3

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2019 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẤU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng (1 + 2 + 3 + 4)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU																						
1. Phi tư vấn		KQM																				
		QM																				
2. Tư vấn		KQM																				
		QM																				
3. Mua sắm hàng hóa		KQM																				
		QM																				
4. Xây lắp		KQM																				
		QM																				
5. Hỗn hợp		KQM																				
Tổng cộng I																						
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																						
1. Rộng rãi (ICS,QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB…)	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế	KQM																				
2. Hạn chế (LIB…)	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế	KQM																				
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting…)	Trong nước	KQM																				
	Quốc tế	KQM																				
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế	KQM																				
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước	KQM																				
	Quốc tế	KQM																				
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước	KQM																				
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM																				
Tổng cộng II																						

Ghi chú: Phần đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.1
Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chi thường xuyên, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.2
KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

____, ngày ____ tháng ____ năm
Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIEU 2.6A

(Đính kèm Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh)

BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ LỰA CHỌN ĐƯỢC NHÀ ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2019 THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP

Đơn vị: Triệu đồng

PHÂN LOẠI DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC		*Tổng số dự án*	*Tổng đề xuất nộp ngân nhà nước yêu cầu trong HSMT, HSYC*	*Tổng đề xuất nộp ngân sách nhà nước được đề nghị trúng thầu*	*Chênh lệch*
I. THEO PHÂN LOẠI DỰ ÁN					
1. Công trình thuộc đô thị, khu đô thị mới					
2. Nhà ở thương mại					
3. Công trình thương mại và dịch vụ					
4. Tổ hợp đa năng					
Tổng cộng I					
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ					
1. Rộng rãi	Trong nước				
	Quốc tế				
2. Chỉ định thầu	Trong nước				
	Quốc tế				
3. Đặc biệt	Trong nước				
	Quốc tế				
Tổng cộng II					

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___

Người báo cáo

(Tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU 2.6B

(Đính kèm Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019

Tên dự án	Thông tin dự án[1]	Trạng thái dự án[2]	Loại dự án[3]	Hình thức sơ tuyển[4]	Số lượng nhà đầu tư mua HSMST *(nếu áp dụng sơ tuyển)*	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDST *(nếu áp dụng sơ tuyển)*	Số lượng nhà đầu tư trúng sơ tuyển *(nếu áp dụng sơ tuyển)*	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư[5]	Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSMT/ HSYC	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDT/ HSĐX	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư[6]	Thời gian lựa chọn nhà đầu tư[7]	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án
Dự án 1													
Dự án 2													
...													

(1): Ghi các thông tin sau của dự án theo Danh mục dự án được phê duyệt: tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng), diện tích đất để thực hiện dự án;

(2): Ghi trạng thái của dự án: Đã công bố danh mục dự án, đã/đang thực hiện sơ tuyển, đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, đã/đang thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đã lựa chọn được nhà đầu tư, đã ký kết hợp đồng;

(3): Ghi loại công trình dự án theo tiêu chí phân loại sau: Công trình thuộc đô thị, khu đô thị mới; Nhà ở thương mại; Công trình thương mại và dịch vụ; Tổ hợp đa năng;

(4): Ghi sơ tuyển trong nước hoặc sơ tuyển quốc tế (nếu áp dụng sơ tuyển);

(5): Ghi hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt;

(6): Ghi tên nhà đầu tư được lựa chọn;

(7): Ghi thời gian lựa chọn nhà đầu tư được tính từ khi phát hành hồ sơ mời sơ tuyển hoặc HSMT (nếu không áp dụng sơ tuyển) đến khi có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

Biểu 2.4

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)

Thông tin, số liệu cụ thể về công tác lựa chọn nhà thầu theo phương thức mua sắm tập trung năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Cách thức lựa chọn nhà thầu (Qua mạng/không qua mạng)	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu mua/nhận HSMT, HSYC	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSĐX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá ký hợp đồng	Loại Hợp đồng	Cách thức ký hợp đồng (Hợp đồng khung/ hợp đồng trực tiếp
I. Tên đơn vị mua sắm: SVHTTDL													
1. Tượng đài chiến thắng junction City giai đoạn 2													
1.1. Xây lắp	4.199	xây lắp		KQM	Quý I / 2019	3	3	1	Công ty CP Ngọc Phúc	4.033	4.033	trọn gói	trực tiếp
II. Tên đơn vị mua sắm: SVHTTDL													
1. Dự toán mua sắm 1													
1.1. Mua sắm dụng cụ tập luyện thường xuyên các môn thể thao năm 2019	2.986	dụng cụ tập luyện thể thao thường xuyên		QM	Quý IV / 2019	2	2	2	Công ty Cổ phần Trung Khoa Nguyễn Sport	2.980	2.980	trọn gói	trực tiếp
III. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông													
1. Nâng cấp giao diện Cổng thông tin điện tử HĐND tỉnh	220	Dịch vụ phần mềm		Qua mạng	Quý II, III/2019	Không thống kê	1	1	Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt	218	218	Trọn gói	Hợp đồng khung
2. Mua sắm bản quyền phần mềm cho các thiết bị tường lửa, phòng chống virus đặt tại Văn phòng ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	238	Bản quyền phần mềm		Qua mạng	Quý IV/2019	Không thống kê	1	1	Công ty TNHH MTV Nam Trạng	236	236	Trọn gói	Hợp đồng khung
3. Nâng cấp hệ thống Một cửa điện tử và dịch vụ công theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP	1.770	Phần mềm		Qua mạng	Quý IV/2019	Không thống kê	1	1	Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	1.745	1.745	Trọn gói	Hợp đồng khung
IV. Tổng cộng (I+II+...)	**9.413**						**8**	**6**		**9.212**	**9.212**		

Tây Ninh, ngày tháng năm 2020

Ghi chú: Mua sắm tập trung tổng hợp tại biểu này đồng thời tổng hợp tại Biểu 2.1 và 2.2

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÔNG THỰC HIỆN BÁO CÁO HOẶC THỰC HIỆN NHƯNG KHÔNG ĐẢM BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU

(Đính kèm văn bản số /UBND-KTN ngày tháng năm 2019)

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	CÓ BÁO CÁO	KHÔNG BÁO CÁO	BÁO CÁO KHÔNG ĐẢM BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU	
				VỀ THỜI HẠN	VỀ NỘI DUNG
	Tổng cộng	**28**	**8**		
1	Sở Tài Chính	X			
2	Sở Giao thông Vận tải	X			
3	Sở Xây dựng	X			
4	Sở Nội vụ	X			
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	X			
6	Sở NN và PTNT	X			
7	Sở VHTTDL	X			
8	Sở Y tế	X			
9	Sở Lao động Thương binh và xã hội	X			
10	Sở Thông tin Truyền thông	X			
11	Sở Khoa học và Công nghệ	X			
12	Ban Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh	X			
13	Ban quản lý đầu tư xây dựng ngành NN và PTNT	X			
14	Ban quản lý đầu tư xây dựng ngành giao thông	X			
15	Chi cục Quản lý thị trường		X		
16	Ban Quản lý KKT tỉnh	X			

17	Công an Tỉnh		X		
18	Văn phòng Tỉnh ủy		X		
19	Ban Quản lý Khu di tích lịch sử quốc gia núi Bà Đen	X			
20	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh		X		
21	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh		X		
22	Cục Hải quan	X			
23	Ngân hàng nhà nước tỉnh Tây Ninh	X			
24	Tỉnh đoàn		X		
25	BQL GMS tỉnh Tây Ninh		X		
26	UBND huyện Trảng Bàng	X			
27	UBND huyện Gò Dầu	X			
28	UBND huyện Dương Minh Châu	X			
29	UBND huyện Hòa Thành	X			
30	UBND huyện Bến Cầu	X			
31	UBND Thành phố Tây Ninh	X			
32	UBND huyện Châu Thành	X			
33	UBND huyện Tân Biên	X			
34	UBND huyện Tân Châu	X			
35	Bộ đội Biên phòng tỉnh		X		
36	Đài phát thanh truyền hình Tây Ninh	X			